

Số: 50/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1992

2. Anh Lâm Văn Đ, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Tổ 6, khóm Đ, phường C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm T và anh Lâm Văn Đ kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Đ (nay là Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Đ) theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 06/2011, Quyền số II/2009 ngày 10/01/2011.

Quá trình chung sống của chị T và anh Đ về sau có nhiều quan điểm bất đồng và thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Chị T và anh Đ đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Hiện tại, chị T và anh Đ không còn đồng thuận được nữa, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Lê Thị Cẩm T và anh Lâm Văn Đ thống nhất ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Cẩm T và anh Lâm Văn Đ.

Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, động viên các đương sự đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải chị T và anh Đ không thống nhất đoàn tụ, vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T và anh Đ thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận

thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Đ.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Cẩm T và anh Lâm Văn Đ có 03 con chung Lâm Thị Bích T, sinh ngày 19/11/2011; Lâm Thị Thuý D, sinh ngày 29/01/2015 và Lâm Gia H, sinh ngày 16/9/2018. Hiện 03 con chung đang sống với anh Lâm Văn Đ. Anh Đ và chị T thống nhất thỏa thuận anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Đ thống nhất thỏa thuận, chị T không phải cấp dưỡng nuôi ba con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh Đ xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị T và anh Đ xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T và anh Đ thống nhất chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm T và anh Lâm Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị Cẩm T và anh Lâm Văn Đ có 03 con chung Lâm Thị Bích T, sinh ngày 19/11/2011; Lâm Thị Thuý D, sinh ngày 29/01/2015 và Lâm Gia H, sinh ngày 16/9/2018. Hiện 03 con chung đang sống với anh Lâm Văn Đ. Anh Đ và chị T thống nhất thỏa thuận, anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Đ thống nhất thỏa thuận, chị T không phải cấp dưỡng nuôi ba con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị T và anh Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và anh Đ xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị T và anh Đ tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003897 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ. Chị T và anh Đ đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV6-ĐT;
- THADS Tỉnh;
- UBND xã T;
- Nay là Phường C, ĐT.
- (Số 06 vào ngày 10/01/2011).
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Ong Thị Ngọc Tâm